

Giải pháp

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGHỀ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

phục vụ phát triển kinh tế - xã hội
huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
đến năm 2020

TRẦN THẾ NHƯ HIỆP, NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN¹,
NGUYỄN NGỌC HIỂN², TÙ CÔNG CHÁNH³, NGUYỄN THANH PHONG⁴

1. Đặt vấn đề

Huyện Vĩnh Thạnh được biết như là vùng sản xuất lúa chủ lực của TP. Cần Thơ và là địa phương có vị trí “chiến lược” kết nối Cần Thơ với các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm An Giang, Kiên Giang. Phát triển kinh tế - xã hội của Vĩnh Thạnh thời gian qua đã đóng góp một phần vào vai trò “cực phát triển và trung tâm vùng đồng bằng sông Cửu Long” của TP. Cần Thơ ở các khía cạnh: duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - thương mại, dịch vụ và nông nghiệp công nghệ cao; phát triển cơ sở hạ tầng đô thị, giải quyết khá tốt các vấn đề an sinh xã hội⁵. Để tiếp tục thực hiện mục tiêu tăng trưởng bền vững, huyện Vĩnh Thạnh nói riêng và Cần Thơ nói chung phải đối mặt với thách thức liên quan đến nâng cao chất lượng nguồn nhân lực,... Do vậy, vấn đề đặt ra là cần phải quan tâm gắn kết giữa đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Bài viết tập trung thảo luận các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm trên cơ sở phân tích thực trạng, dự báo và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đến năm 2020.

2. Tiềm năng, lợi thế và thách thức trong phát triển kinh tế - xã hội ở Vĩnh Thạnh

Huyện Vĩnh Thạnh được thành lập theo Nghị định số 05/2004/NĐ-CP ngày 02/01/2004 của Chính phủ; và điều chỉnh địa giới hành chính gồm 29,8 nghìn ha diện tích tự nhiên, dân số 117,9 nghìn người và 11 đơn vị hành chính theo Nghị định số 12/NĐ-CP ngày 23/12/2008 (Hình 1).

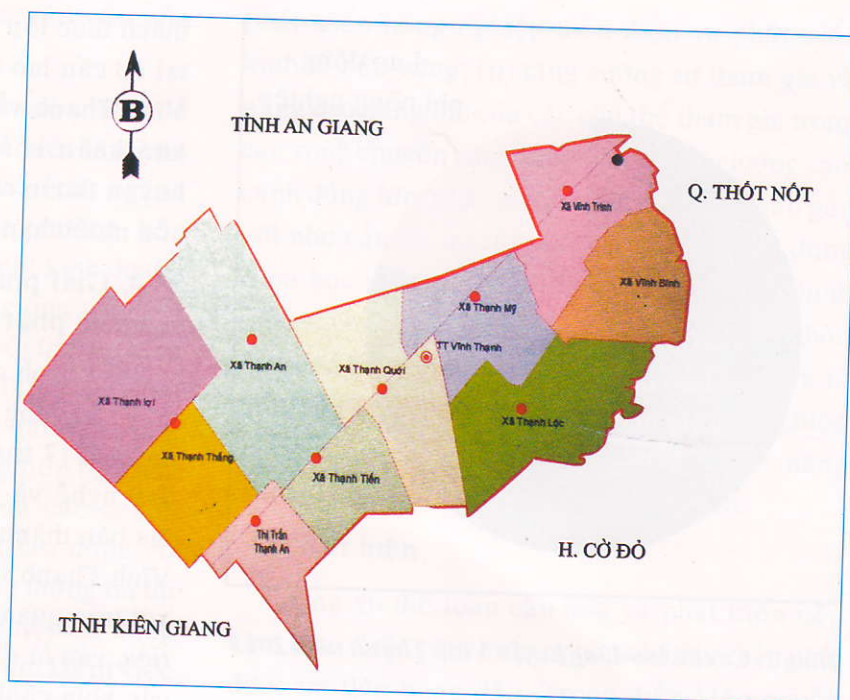
NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Về mối liên hệ vùng, Vĩnh Thạnh tiếp giáp quận Thốt Nốt, huyện Cờ Đỏ và các tỉnh An Giang, Kiên Giang rất thuận lợi để phát triển kinh tế và giao thương hàng hóa. Ngoài tuyến giao thông Quốc lộ 80, huyện có mạng lưới đường nhánh gồm các tuyến 921, 919, Bốn Tổng Một Ngàn và hệ thống sông kênh giao thông thủy như Cái Sắn, Thắng Lợi 1, Thắng Lợi 2, Bà Chiểu, 3/2, Thốt Nốt, Thơm Rơm,... rất thuận lợi để vận chuyển hàng hóa và thủy lợi tưới tiêu.

Đất nông nghiệp chiếm hơn 90% đất tự nhiên, chủ yếu là đất phù sa, địa hình bằng phẳng rất thích hợp để sản xuất lúa, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Đặc biệt, với 98% diện tích canh tác sản xuất lúa chất lượng cao và 3,2 nghìn ha của 15 cánh đồng lớn theo phương thức sản xuất kết hợp với bao tiêu sản phẩm, cơ giới hóa thu hoạch, phơi sấy, sản xuất theo tiêu chuẩn GAP,... là điều kiện tốt để nông nghiệp phát triển.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân của Vĩnh Thạnh giai đoạn 2010-2012 đạt 16,17%; cơ cấu kinh tế năm 2012 tương ứng ở ba khu vực I, II và III là 44,05%, 21,04% và 34,91% với mức thu nhập bình quân trên người đạt 943,68 USD (tăng 222,89 USD so với năm 2010). Bên cạnh thế mạnh sản xuất nông nghiệp, giá trị sản xuất của Công nghiệp và TTCN của hơn 394 cơ sở sản xuất kinh doanh đạt 340 tỷ đồng⁶, tăng 141,6% so với năm 2010, chủ lực là chế biến lương thực thực phẩm; thu hút hơn 1,9 nghìn lao động. Cùng với Trung tâm Thương mại đặt tại thị trấn Vĩnh Thạnh, hoạt động của các cơ sở thương mại dọc tuyến quốc lộ 80 đã đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của người dân địa phương.

Đến năm 2020, Vĩnh Thạnh tiếp tục giữ định hướng *tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển nhanh kết cấu hạ tầng; giải quyết các vấn đề an sinh xã hội; đẩy mạnh ứng*

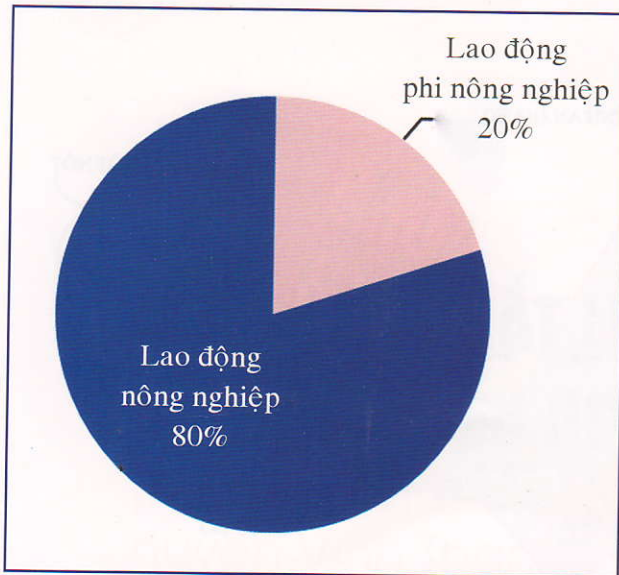


Hình 1. Bản đồ hành chính huyện Vĩnh Thạnh

*dụng tiến bộ kỹ thuật, đa dạng, cơ giới hóa, tổ chức quy mô lớn và liên kết hợp tác để sản xuất nông sản hàng hóa*⁷. Để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, huyện phải đối mặt những thách thức như (i) biến động giá cả thị trường, thiên tai dịch bệnh ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp; (ii) đô thị hóa làm giảm đất nông nghiệp và phát sinh các vấn đề xã hội như cầu việc làm, ô nhiễm môi trường,...; (iii) cơ sở hạ tầng còn hạn chế nên giảm hiệu quả thu hút đầu tư,... Đặc biệt, kết quả đào tạo nghề và đầu tư phát triển nguồn nhân lực trong thời gian có chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

3. Hiện trạng và nhu cầu lao động có nghề phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Lao động trong độ tuổi của huyện có trên 77 nghìn người chiếm 63% dân số; lao động có việc làm hơn 76 nghìn người và có đến 84% lao động có việc làm ổn định. Điều đáng quan tâm là lao động nông nghiệp chiếm tỉ lệ khá cao, trên 80% trong cơ cấu tổng số lao động của huyện (Hình 2) và một bộ phận lao động phải tìm kiếm việc làm ngoài huyện (chiếm 3,2%). Năm 2012 và các tháng đầu năm 2013, nhờ thực hiện tốt



Hình 2: Cơ cấu lao động huyện Vinh Thanh năm 2013⁸

công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát và thông qua các chương trình, dự án đào tạo nghề và giải quyết việc làm huyện đã làm tốt việc kết nối, giới thiệu học viên với các đơn vị tuyển dụng... Kết quả đã giúp trên 3 nghìn lao động có việc làm và một trường hợp tìm được việc làm ở nước ngoài. Những bất cập mà huyện phải luôn đối mặt là còn một bộ phận lao động chủ quan, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ, chưa có ý thức “tự vươn lên thoát nghèo”, tâm lý “không chịu đi làm ăn xa, chỉ muốn làm việc tại địa phương” trong khi huyện chưa có nhiều cơ sở/doanh nghiệp để thu hút lao động,... Đây là thách thức mà địa phương cần phải quan tâm trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm tại chỗ nhằm đáp ứng các yêu cầu chuyển đổi cơ cấu lao động phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng các tiêu chí nông thôn mới.

Song song với thực hiện các mục tiêu về lao động việc làm và phát triển nguồn nhân lực của Cần Thơ (cụ thể: năm 2015 lao động lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản còn 40-42% và năm 2020 chỉ còn 33-35% trong cơ cấu lao động toàn thành phố; giai đoạn 2016-2020 bình quân mỗi năm giải quyết được 57 đến 62 nghìn việc làm⁹) thì mục tiêu phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nông nghiệp toàn diện, giải quyết an sinh xã hội,... trở thành

thách thức lớn của địa phương vì thời điểm hiện tại cơ cấu lao động ở khu vực nông nghiệp của Vĩnh Thanh vẫn còn đến 80%, bên cạnh những khó khăn khách quan như xuất phát điểm là huyện thuần nông, cơ sở hạ tầng, thu hút đầu tư còn nhiều hạn chế,...

4. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực

Bên cạnh các điều kiện thuận lợi sẵn có về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của hệ thống cơ sở đào tạo (7 trường trung cấp nghề, 22 trung tâm dạy nghề và 36 cơ sở dạy nghề khác trên toàn địa bàn thành phố); phát triển nguồn nhân lực ở Vĩnh Thanh và TP. Cần Thơ cần phải được xem xét trên quan điểm “yếu tố con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển” bao gồm các khía cạnh thể lực, trí lực, trình độ học vấn, chuyên môn kỹ thuật và kỹ năng làm việc của người lao động. Theo đó, kiến nghị tập trung thực hiện các nhóm giải pháp, cụ thể như sau:

4.1. Nhóm giải pháp chung

+ Đối với công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên cơ sở thực hiện các nhóm giải pháp (i) gia tăng chất lượng và đảm bảo để người lao động tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội như: y tế, giáo dục, vui chơi giải trí đồng thời nâng cao nhận thức về nghề nghiệp, việc làm và chăm sóc bảo vệ sức khỏe; (ii) tăng cường kiểm tra, giám sát và hỗ trợ người sử dụng lao động thực hiện tốt các quy định pháp luật hiện hành về lao động, việc làm; (iii) quan tâm cải thiện đời sống vật chất của người lao động trên cơ sở cải thiện thu nhập, điều kiện làm việc,...

+ Đối với công tác đào tạo nghề: cần quan tâm thực hiện (i) tái cấu trúc hệ thống cơ sở đào tạo nghề theo các cấp học, tiếp tục đầu tư trang thiết bị, tập trung đào tạo các nghề theo quy hoạch các ngành, sản phẩm chủ lực của địa phương; (ii) rà soát, đánh giá, đào tạo để nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý về cả số lượng, chất lượng; (iii) đẩy nhanh tiến độ đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo nghề và công tác kiểm tra đánh giá để lực lượng lao động

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

sau đào tạo có thể đáp ứng các yêu cầu của đơn vị tuyển dụng.

+ Đối với công tác giải quyết việc làm: để tăng cung lao động và tăng cơ hội việc làm cho lao động nông thôn cần (i) phát triển các ngành nghề theo cơ cấu kinh tế của địa phương, kêu gọi thu hút đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân thông qua việc cải thiện hạ tầng kỹ thuật, cải thiện môi trường kinh doanh để thu hút đầu tư, đặc biệt tập trung phát triển ngành công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu; (ii) thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học trong sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp để tăng nhu cầu sử dụng lao động có trình độ cao; (iii) phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động phục vụ doanh nghiệp sử dụng lao động và giúp người lao động dễ tìm kiếm việc làm phù hợp, đặc biệt tăng cường kết nối với các khu vực có nhu cầu sử dụng lao động nhiều như TP. Hồ Chí Minh, Đông Nam bộ,...

4.2. Các vấn đề cần quan tâm đối với huyện Vĩnh Thạnh

Xuất phát từ cơ sở hiện trạng là huyện thuần nông, nội lực của địa phương chưa được khai thác đầy đủ, tác động bên ngoài của các yếu tố vĩ mô, những tồn tại của chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nghề và giải quyết việc làm,... Huyện Vĩnh Thạnh cần quan tâm thực hiện các giải pháp, biện pháp sau: (i) cần khai thác và phát huy tốt các tiềm năng về đất đai, lao động và cải thiện cơ sở hạ tầng của huyện để nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa nông sản phục vụ định hướng

phát triển nông nghiệp toàn diện và phát triển kinh tế bền vững; (ii) tăng cường sự tham gia và nâng cao năng lực của các chủ thể tham gia trong các vùng chuyên canh sản xuất lúa chất lượng cao, cánh đồng lớn, phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với nhu cầu thị trường; (iii) đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, thực hiện các tiêu chí nông thôn mới đặc biệt là nhóm tiêu chí về thu nhập và tổ chức sản xuất gắn với đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp để giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống của người dân.

5. Kết luận

Trong xu thế toàn cầu hóa và phát triển nền kinh tế tri thức, phát triển nguồn nhân lực cần phải được ưu tiên hàng đầu. Trong điều kiện nguồn nhân lực của Việt Nam nói chung và một vài địa phương sở hữu nguồn lao động có trình độ thấp, thiếu kỹ năng làm việc,... thì việc vận dụng hệ thống các giải pháp về đào tạo nghề, giải quyết việc làm, sức khỏe và đời sống của người lao động là rất cần thiết và cấp bách.

Trong điều kiện và bối cảnh phát triển của huyện Vĩnh Thạnh và TP. Cần Thơ, để giải quyết tốt công tác phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề và giải quyết việc làm, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, học hỏi kinh nghiệm trong và ngoài nước và quan tâm lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, trung hạn đến 2015 và dài hạn đến năm 2020. ■

¹. Viện Kinh tế - Xã hội thành phố Cần Thơ

². UBND xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh

³. Phòng Lao động Thương binh và xã hội huyện Vĩnh Thạnh

⁴. Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện Vĩnh Thạnh

⁵. Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Cần Thơ

⁶. Số liệu tính đến 31/12/2012

⁷. Báo cáo Sơ kết thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện Vĩnh Thạnh giữa nhiệm kỳ 2010-2015

⁸. Nguồn Phòng LĐ TB&XH Vĩnh Thạnh, 2013

⁹. Dự báo nhu cầu lao động Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược "Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội TPCT đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030".